TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23/02/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Ông **Cao Văn U, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn:* Ông **Lê Văn V, sinh năm 1951

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Lê Văn U1**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

2. Bà **Tạ Thị Đ**, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Trường Đông, xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

4. Bà **Bùi Thị Ê**, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực Thới Bình A3, phường Ô Môn, TP. Cần Thơ.

5. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

6. Anh **Lê Hồng Đ1**, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

7. Chị **Lê Thị Q**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

8. Anh **Lê Hoàng M**, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

9. Anh **Lê Hoàng V**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ.

10. Chị **Lê Thị Huyền T1**, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú, xã Tân Phước Hưng, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Lê Văn V, chị Lê Thị T, anh Lê Hồng Đ1, chị Lê Thị Q, anh Lê Hoàng M, anh Lê Hoàng V1, chị Lê Thị Huyền T1 thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 2.592,9m^2 (Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 02/02/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai khu vực VII, thành phố Cần Thơ) thuộc một phần thửa đất 551, tờ bản đồ số 02, loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ theo GCNQSDĐ số E 673387, số vào sổ 000245 do UBND huyện Ô Môn cấp ngày 25 tháng 4 năm 1995 cho bên nhận chuyển nhượng là ông Cao Văn U.

2.2. Về thủ tục tách thửa, chuyển quyền sử dụng đất đối với diện tích 2.592,9m^2 (Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 02/02/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai khu vực VII, thành phố Cần Thơ) thuộc một phần thửa đất 551, tờ bản đồ số 02, loại đất trồng lúa, tọa lạc ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, thành phố Cần Thơ: ông Lê Văn V, chị Lê Thị T, anh Lê Hồng Đ1, chị Lê Thị Q, anh Lê Hoàng M, anh Lê Hoàng V1, chị Lê Thị Huyền T1 có nghĩa vụ cùng ông Cao Văn U làm thủ tục theo quy định pháp luật.

Trường hợp ông Lê Văn V, chị Lê Thị T, anh Lê Hồng Đ1, chị Lê Thị Q, anh Lê Hoàng M, anh Lê Hoàng V1, chị Lê Thị Huyền T1 không thực hiện nghĩa vụ thì kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi GCNQSDĐ số E 673387, số vào sổ 000245 do UBND huyện Ô Môn cấp ngày 25 tháng 4 năm 1995 để cấp lại cho đương sự theo quyết định của Tòa án.

2.3. Về chi phí thực hiện việc tách thửa, chuyển quyền sử dụng đất do ông Cao Văn U chịu theo quy định pháp luật.

2.4. Về chi phí tố tụng: ông Cao Văn U tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ quyền sử dụng đất tranh chấp 5.000.000đồng (đã nộp xong).

2.5. Về án phí: ông Cao Văn U tự nguyện chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, ông U được nhận lại 150.000đồng theo Biên lai thu số 0004370 ngày 06/10/2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Trúc